

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo 3

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 3 như sau:

“2. Sản xuất rượu công nghiệp là hoạt động sản xuất rượu sử dụng máy móc, thiết bị hoặc hệ thống thiết bị trong các công đoạn của quá trình sản xuất, vận hành theo quy trình công nghệ hoặc dây chuyền thiết bị đồng bộ, gắn với tổ chức sản xuất và kiểm soát kỹ thuật trong quá trình sản xuất.

3. Sản xuất rượu thủ công là hoạt động sản xuất rượu chủ yếu thực hiện bằng phương pháp thủ công hoặc sử dụng thiết bị đơn giản, rời rạc, không tổ chức sản xuất theo quy trình công nghệ hoặc dây chuyền thiết bị đồng bộ.”

2. Bổ sung khoản 6, khoản 7 vào sau khoản 5 Điều 3 như sau:

“6. Thương nhân phân phối rượu là thương nhân mua rượu từ nhà cung cấp rượu trong nước, ngoài nước để bán cho thương nhân kinh doanh rượu khác và cá nhân, hộ gia đình, tổ chức để sử dụng vào mục đích tiêu dùng.

7. Thương nhân bán lẻ rượu là thương nhân bán rượu trực tiếp cho cá nhân, hộ gia đình, tổ chức khác để sử dụng vào mục đích tiêu dùng và bán cho thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ”.

Điều 2. Sửa đổi một số khoản của Điều 4 (được sửa đổi tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Kinh doanh rượu thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này, các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy và chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan.”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Quản lý kinh doanh rượu được thực hiện dưới hình thức cấp giấy phép, đăng ký hoặc thông báo với cơ quan có thẩm quyền.”.

Điều 3. Sửa đổi khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.”.

Điều 4. Thay thế Điều 10 (được thay thế tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“Điều 10. Điều kiện sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

Có hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp”.

Điều 5. Sửa đổi một số khoản của Điều 11 như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 như sau:

“Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật”.

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 11 (được sửa đổi tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“4. Có hệ thống phân phối rượu gồm ít nhất 02 thương nhân có Giấy phép phân phối rượu hoặc Giấy phép bán lẻ rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh được thông báo hoặc đăng ký theo quy định để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân có Giấy phép phân phối rượu hoặc Giấy phép bán lẻ rượu.”.

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 11 như sau:

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 11 như sau:

“Trường hợp nhập khẩu rượu phải có văn bản giới thiệu của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc ký với nhà cung cấp về việc mua, bán rượu.”.

Điều 6. Sửa đổi khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh.”.

Điều 7. Sửa đổi khoản 2 Điều 14 (được sửa đổi tại khoản 7 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“2. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh, tuân thủ các quy định tại Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia và có đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt địa điểm kinh doanh.”.

Điều 8. Sửa đổi khoản 1 Điều 15 (được sửa đổi tại khoản 8 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“1. Được bán rượu do doanh nghiệp sản xuất (trực tiếp hoặc thông qua chi nhánh trực thuộc) cho các thương nhân có Giấy phép phân phối rượu, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ và thương nhân mua rượu để xuất khẩu.”.

Điều 9. Sửa đổi khoản 1 Điều 16 như sau:

“1. Được bán rượu do mình sản xuất cho các thương nhân có Giấy phép phân phối rượu, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ và thương nhân mua rượu để xuất khẩu.”.

Điều 10. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 18 như sau:

1. Sửa tên Điều 18 như sau:

“Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối, bán lẻ, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ”.

2. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 18 (được sửa đổi tại khoản 10 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“b) Niêm yết bản sao hợp lệ giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tại các địa điểm bán rượu của thương nhân và chỉ được mua, bán rượu theo nội dung ghi trong giấy phép đã được cấp, trừ trường hợp thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ.”.

3. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 2 Điều 18 như sau:

“a) Mua rượu của thương nhân sản xuất rượu trong nước, nhập khẩu và mua của thương nhân phân phối rượu. Trường hợp nhập khẩu rượu chỉ được nhập khẩu của nhà cung cấp rượu có tên ghi trong giấy phép;”.

b) Bán rượu cho các thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ.”.

4. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 18 (được sửa đổi tại khoản 11 Điều 16 Nghị định 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“d) Bán lẻ rượu tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân.”.

5. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 2 Điều 18 như sau:

“đ) Ngoài các tỉnh, thành phố nơi thương nhân được cấp Giấy phép phân phối rượu, thương nhân được quyền phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố không phải xin giấy phép; chỉ phải thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 6 Điều 25 Nghị định này. Thương nhân có nghĩa vụ thông báo nội dung thay đổi (nếu có) so với thông báo trước đó.”.

6. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 4 Điều 18 như sau:

“a) Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu.

b) Bán rượu cho người tiêu dùng và bán cho tổ chức, cá nhân phục vụ tiêu dùng tại chỗ.”.

7. Bổ sung điểm c, điểm d vào sau điểm b khoản 4 Điều 18 như sau:

“c) Tổ chức kinh doanh bán lẻ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 điều này được thực hiện tại địa điểm kinh doanh trên địa bàn cấp xã nơi thương nhân được cấp phép.

d) Trường hợp thương nhân bán rượu tại địa điểm kinh doanh khác địa điểm kinh doanh được ghi trên Giấy phép bán lẻ trong cùng địa bàn cấp xã không phải xin giấy phép; chỉ phải thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 6 Điều 25 Nghị định này. Thương nhân có nghĩa vụ thông báo nội dung thay đổi (nếu có) so với thông báo trước đó.”.

8. Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 18 (được sửa đổi tại khoản 13 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“a) Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối, thương nhân bán lẻ rượu;”.

Điều 11. Sửa đổi khoản 4 của Điều 19 như sau:

“4. Bản sao Quyết định phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Quyết định cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản đăng ký môi trường hoặc các văn bản khác theo quy định.”.

Điều 12. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 21 như sau:

1. Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 21 (được sửa đổi tại khoản 16 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“a. Bản sao hợp đồng nguyên tắc hoặc thư xác nhận tham gia hệ thống phân phối rượu kèm bản sao Giấy phép phân phối rượu hoặc Giấy phép bán lẻ rượu của thương nhân dự kiến tham gia hệ thống phân phối rượu.”.

2. Thay thế khoản 6 Điều 21 như sau:

“6. Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu

Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp

rượu trong trường hợp nhập khẩu rượu.”.

Điều 13. Sửa đổi khoản 3 Điều 23 như sau:

“3. Bản sao hợp đồng thuê, mượn hoặc tài liệu về quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.”.

Điều 14. Thay thế Điều 25 (được sửa đổi tại khoản 18, khoản 19 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

1. Đối với Giấy phép phân phối rượu

a. Thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân phối rượu đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đặt địa chỉ trụ sở chính.

b. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép phân phối rượu cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Đối với Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp

a. Thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đặt cơ sở sản xuất.

b. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Đối với Giấy phép bán lẻ rượu

a. Thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt địa điểm bán lẻ.

b. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép bán lẻ rượu cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Đối với Giấy phép sản xuất rượu thủ công

a. Thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt cơ sở sản xuất.

b. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Các trường hợp thực hiện đăng ký hoạt động

Thương nhân đăng ký hoạt động với cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

- a) Bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.
 - Nội dung đăng ký theo Mẫu số 13 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký, cơ quan có thẩm quyền có xác nhận cho thương nhân. Nội dung xác nhận theo Mẫu số 13A tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký.
- b) Kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ theo quy định tại Điều 31a và Điều 31c Nghị định này.
 - Nội dung đăng ký theo Mẫu số 14 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký, cơ quan có thẩm quyền có xác nhận cho thương nhân. Nội dung xác nhận theo Mẫu số 14A tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký.
- c) Sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.
 - Nội dung đăng ký theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký, cơ quan có thẩm quyền có xác nhận cho thương nhân. Nội dung xác nhận theo Mẫu số 04A tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký.

6. Các trường hợp thực hiện thông báo

Thương nhân thông báo hoạt động với cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

- a) Phân phối rượu theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.
 - Nội dung thông báo theo Mẫu số 15 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, nếu không nhận được ý kiến từ chối của cơ quan có thẩm quyền, thương nhân được phép thực hiện theo nội dung đã thông báo.
- b) Bán lẻ rượu theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.
 - Nội dung thông báo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, nếu không nhận được ý kiến từ chối của cơ quan có thẩm quyền, thương nhân được phép thực hiện

theo nội dung đã thông báo.

7. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thì có quyền cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép đó.”.

Điều 15. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 26 như sau:

1. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 26 như sau:

“c) Các tài liệu chứng minh việc sửa đổi, bổ sung.”.

2. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 26 như sau:

“a) Thương nhân nộp hồ sơ trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép;

b) Cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép bán lẻ rượu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Mẫu Giấy phép theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.”.

Điều 16. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 27 như sau:

“a) Thương nhân nộp hồ sơ trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại giấy phép theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp lại giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.”.

Điều 17. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 28 (được sửa đổi tại khoản 20 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“b) Thời hạn của Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép bán lẻ rượu là 05 năm.”.

Điều 18. Sửa đổi một số khoản của Điều 29 như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 29 như sau:

“1. Đối với Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp:

Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi doanh nghiệp được cấp giấy phép; 01 bản gửi Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp).”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Đối với Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh:

Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi thương nhân được cấp giấy phép; 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”.

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 29 như sau:

“3. Đối với Giấy phép phân phối rượu:

Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi doanh nghiệp được cấp giấy phép; 01 bản gửi Bộ Công Thương (Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước).”.

4. Sửa đổi khoản 5 Điều 29 (được sửa đổi tại khoản 21 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“5. Đối với Giấy phép bán lẻ rượu:

Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi thương nhân được cấp giấy phép; 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”.

Điều 19. Sửa đổi khoản 3 Điều 31a (được bổ sung tại khoản 23 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“3. Thương nhân đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt cơ sở sản xuất theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.”.

Điều 20. Sửa đổi khoản 2 Điều 31c (được bổ sung tại khoản 23 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“2. Thương nhân đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt cơ sở kinh doanh trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.”.

Điều 21. Sửa đổi khoản 1 Điều 31d (được bổ sung tại khoản 23 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“1. Được nhập khẩu, mua, bán rượu có nguồn gốc hợp pháp. Đối với thương nhân sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ được phép nhập khẩu nguyên liệu, rượu bán thành phẩm trên 5,5 độ làm nguyên liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất của mình và không được kinh doanh thương mại nguyên liệu, rượu bán thành phẩm này.”

Điều 22. Sửa đổi một số khoản của Điều 32 (được sửa đổi tại khoản 24 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 32 như sau:

“1. Đối với rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên, định kỳ 06 tháng, thương nhân sản xuất rượu công nghiệp, thương nhân sản xuất rượu thủ công, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán lẻ rượu có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình

sản xuất, kinh doanh rượu kỳ liền kề trước của đơn vị mình về cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo Mẫu số 08, Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (trước ngày 10 tháng 01 hàng năm đối với báo cáo cả năm và trước ngày 05 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo 06 tháng đầu năm)”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 32 như sau:

“3. Định kỳ 06 tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; sản xuất rượu thủ công để bán cho các cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại; bán lẻ rượu; tình hình tiếp nhận đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ đối với rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên; tình hình tiếp nhận đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ của kỳ liền kề trước trên địa bàn về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (trước ngày 10 tháng 02 hàng năm đối với báo cáo cả năm và trước ngày 15 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo 06 tháng đầu năm)”.

3. Sửa đổi khoản 4 Điều 32 như sau:

“4. Định kỳ 06 tháng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu công nghiệp; sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; sản xuất rượu thủ công để bán cho các cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại; tình hình phân phối, bán lẻ rượu, đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ với rượu có độ cồn trên 5,5 độ; tình hình tiếp nhận đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ của kỳ liền kề trước trên địa bàn về Bộ Công Thương theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (trước ngày 28 tháng 02 hàng năm đối với báo cáo cả năm và trước ngày 30 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo 06 tháng đầu năm) ”.

4. Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 32 như sau:

“Bộ Công Thương quy định chi tiết hình thức báo cáo trực tuyến thay thế hình thức báo cáo tại Điều này.”.

Điều 23. Bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 1 Điều 33 như sau:

“g. Thương nhân có văn bản trả lại giấy phép.”.

Điều 24. Sửa đổi khoản 4 Điều 34 như sau:

“4. Kiểm tra các cơ sở kinh doanh rượu về việc chấp hành quy định về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; giải quyết các khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh rượu.”.

Điều 25. Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 38 như sau:

“8. Chỉ đạo cơ quan cấp phép kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu cấp Giấy phép kinh doanh rượu theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.”

Điều 26. Sửa đổi khoản 25 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP như sau:

“Sửa đổi các Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 13, 14 Mục II của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP (bằng các mẫu

số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 13, 14 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).”

Điều 27. Bổ sung khoản 26 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP như sau:

“Bổ sung Mẫu số 15, 16, 04A, 13A, 14A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”

Điều 28. Bãi bỏ một số điều, khoản (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 4 (được sửa đổi tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).
2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 8.
3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 10 (được thay thế tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).
4. Bãi bỏ Điều 12.
5. Bãi bỏ khoản 3 Điều 13.
6. Bãi bỏ khoản 3 Điều 14.
7. Bãi bỏ khoản 3 Điều 18.
8. Bãi bỏ khoản 2, khoản 5 Điều 19.
9. Bãi bỏ khoản 2, khoản 4 Điều 20.
10. Bãi bỏ khoản 2 Điều 21.
11. Bãi bỏ Điều 22.
12. Bãi bỏ khoản 2, khoản 4 Điều 23.
13. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 26.
14. Bãi bỏ khoản 4 Điều 29.
15. Bãi bỏ khoản 3 Điều 31b (được bổ sung tại khoản 23 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).
16. Bãi bỏ khoản 2 Điều 32 (được bổ sung tại khoản 23 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).
17. Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 33.
18. Bãi bỏ khoản 6 Điều 38.
19. Bãi bỏ Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo (được sửa đổi tại khoản 25 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).

Điều 29. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thương nhân kinh doanh rượu đã được cấp giấy phép trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo thời hạn, nội dung ghi trong giấy phép đã được cấp. Trường hợp thương nhân sửa đổi, bổ sung giấy phép

phải thực hiện theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp thương nhân thay đổi địa bàn kinh doanh so với giấy phép thực hiện theo hình thức thông báo tại Nghị định này. Trường hợp địa bàn tỉnh, thành phố kinh doanh ghi trong cấp phép đã được cấp thay đổi theo Nghị quyết số 202/NQ/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thương nhân được quyền kinh doanh trong phạm vi tỉnh, thành phố mới sau sắp xếp.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép xem xét cấp phép hồ sơ đã nhận được đầy đủ, hợp lệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

Điều 30. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày xx tháng xx năm 2026.

2. Bãi bỏ Điều 20 Mục 3 Chương IV tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

3. Bãi bỏ Điều 7 Chương II, Điều 13, Điều 15 Chương III tại Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TTTN (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 01

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

.....⁽¹⁾

Kính gửi:⁽²⁾

Tên thương nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:...

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa điểm sản xuất:

Đề nghị.....⁽²⁾ xem xét cấp Giấy phép.....⁽¹⁾, cụ thể là:

(Tùy thuộc vào đề nghị cấp giấy phép⁽¹⁾, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾

Được phép tổ chức phân phối rượu

Được phép mua các loại rượu của nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:⁽⁵⁾

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

.....⁽⁶⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của hồ sơ và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phân phối rượu/bán lẻ rượu.

(2) : Cơ quan cấp phép: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp xã.

(3) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4) : Ghi công suất thiết kế, đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5) : Ghi rõ tên nhà cung cấp rượu (địa chỉ).

(6) : Tên thương nhân đề nghị cấp giấy phép.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ...⁽¹⁾ ...Kính gửi:⁽²⁾

Tên thương nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:...

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa điểm sản xuất:

Giấy phép.....⁽¹⁾ đã được cấp số... do cấp ngày ... tháng ... năm ...Giấy phép⁽¹⁾ đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm.....⁽³⁾ đề nghị⁽²⁾xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép.....⁽¹⁾, với lý do cụ thể như sau:

1. Sửa đổi:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:⁽⁴⁾2. Bổ sung:⁽⁴⁾

.....⁽³⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của hồ sơ và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán lẻ rượu.

(2) : Cơ quan cấp phép: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp xã.

(3) : Tên thương nhân đề nghị cấp giấy phép.

(4) : Nội dung sửa đổi, bổ sung.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại giấy phép⁽¹⁾****(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)**Kính gửi:.....⁽²⁾

Tên thương nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:...

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Giấy phép⁽¹⁾ đã được cấp số.... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...Giấy phép.....⁽¹⁾đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm⁽³⁾ đề nghị⁽²⁾ xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾, với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾

.....⁽³⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của hồ sơ và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾ : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phân phối rượu bán lẻ rượu.

⁽²⁾ : Cơ quan cấp phép: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp xã.

⁽³⁾ : Tên thương nhân đề nghị cấp giấy phép.

⁽⁴⁾ : Lý do xin cấp lại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ

Sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Hợp đồng mua bán số..... ngày..... tháng..... năm..... với doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp:⁽¹⁾

Đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp như sau:

- Loại rượu:

.....⁽²⁾

- Quy mô sản xuất:

.....⁽³⁾

.....⁽⁴⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của hồ sơ và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

(1): Tên doanh nghiệp mua rượu thủ công để chế biến lại.

(2): Ghi cụ thể loại sản phẩm rượu đăng ký sản xuất.

(3): Ghi sản lượng dự kiến, sản xuất (lít/năm).

(4): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất rượu thủ công.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

..... ngày tháng năm

PHIẾU TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝỦy ban nhân dân xã ...⁽¹⁾ nhận được Thông báo của ...⁽²⁾ ngày... tháng... năm

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:....

Giấy phép đã được cấp số.... do ...⁽³⁾ ... cấp ngày ... tháng ... năm ...Đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp...⁽⁴⁾ có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp như sau:

- Loại rượu:

.....⁽⁵⁾

- Quy mô sản xuất:

.....⁽⁶⁾*Trường hợp từ chối không tiếp nhận đăng ký:*Qua rà soát,⁽¹⁾ không tiếp nhận đăng ký của⁽²⁾ với lý do cụ thể như sau:

.....

Xin thông báo cho.....⁽²⁾ được biết và thực hiện./.

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- ;

- ;

- Lưu: VT,

Chú thích:

(1): Tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký.

(3): Cơ quan cấp phép.

(4): Tên doanh nghiệp mua rượu thủ công để chế biến lại.

(5): Ghi cụ thể loại sản phẩm rượu đăng ký sản xuất.

(6): Ghi sản lượng dự kiến, sản xuất (lít/năm).

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP (1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ/
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ (2)

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép (1) số... ngày ... tháng ... năm ... của..... (3)

Theo đề nghị của (4)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép (1)

Cho phép: (3)

Trụ sở tại: Điện thoại: Email:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có): Điện thoại: Email:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:

(Tùy vào loại giấy phép..., thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:
.....⁽⁷⁾

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trên phạm vi toàn quốc.

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày... tháng ... năm /.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾ ;

-⁽⁸⁾ ;

- Lưu: VT,⁽⁴⁾

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phân phối rượu/bán lẻ rượu.

(2) : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

(3) : Tên thương nhân cấp giấy phép.

(4) : Tên cơ quan, đơn vị trình.

(5) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(6) : Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(7) : Ghi rõ tên nhà cung cấp rượu (địa chỉ).

(8) : Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi giấy phép.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP.....⁽¹⁾

(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ/

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ⁽²⁾

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾ sốdo..... cấp ngày tháng ... năm ...

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾ số ngày ... tháng ... năm của⁽³⁾

Theo đề nghị của⁽⁴⁾**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾ số..... như sau:⁽⁵⁾

Điều 2. Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép⁽¹⁾ số do cấp ngày tháng năm.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều

kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾ ;
-⁽⁶⁾ ;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾

Chú thích:

⁽¹⁾ : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu.

⁽²⁾ : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

⁽³⁾ : Tên thương nhân cấp giấy phép.

⁽⁴⁾ : Tên cơ quan, đơn vị trình.

⁽⁵⁾ : Nội dung sửa đổi, bổ sung.

⁽⁶⁾ : Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi giấy phép.

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾

(Cấp lại lần thứ...)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ/

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ⁽²⁾

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾ số ... do..... cấp ngày ... tháng ... nămXét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép..... số ngày ... tháng năm của⁽³⁾Theo đề nghị của⁽⁴⁾**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cấp phép**⁽¹⁾Cho phép:⁽³⁾

Trụ sở tại: Điện thoại: Email:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có): Điện thoại:..... Email:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:

(Tùy vào loại giấy phép mà Thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:⁽⁷⁾

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trên phạm vi toàn quốc.

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾ ;

-⁽⁸⁾ ;

- Lưu: VT,⁽⁴⁾

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/ phân phối rượu/bán lẻ rượu.

(2) : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

(3) : Tên thương nhân cấp giấy phép.

(4) : Tên cơ quan, đơn vị trình...

(5) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(6) : Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(7) : Ghi rõ tên nhà cung cấp rượu (địa chỉ).

(8) : Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi giấy phép.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất rượu 06 tháng/năm.....

Kính gửi:.....

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Email
3. Giấy phép sản xuất rượu số..... do..... cấp ngày tháng năm
 Giấy phép sản xuất rượu sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số..... docấp ngày.... tháng..... năm

STT	TÌNH HÌNH SẢN XUẤT					
	Chủng loại rượu	Công suất thiết kế (lít/năm)	Sản lượng sản xuất (lít)	So với kỳ/năm trước (%)	Sản lượng sản xuất dự kiến kỳ/năm tiếp theo (lít)	Vốn đầu tư mở rộng (nghìn đồng)
1						
2						
....						
TỔNG CỘNG						

STT	TÌNH HÌNH TIÊU THỤ				
	Chủng loại rượu	Sản lượng tiêu thụ (lít)	So với kỳ/năm trước (%)	Sản lượng tiêu thụ dự kiến kỳ/năm tiếp theo (lít)	Ghi chú
1					
2					
...					
TỔNG CỘNG					

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình phân phối rượu/bán lẻ rượu 06 tháng/năm

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Email:

Giấy phép phân phối rượu/bán lẻ rượu số: do..... cấp ngày.... tháng.... năm.....

Giấy phép phân phối rượu /bán lẻ rượu sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số:.....do..... cấp ngày..... tháng năm

(Tùy vào loại hình phân phối rượu/ bán lẻ rượu, thương nhân chọn các bảng tương ứng dưới đây để điền thông tin)

I. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI RƯỢU

1. Tình hình mua vào

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính của nhà cung cấp	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng mua (lít)	Tổng giá trị mua (nghìn đồng)
1							
2							
...							
TỔNG CỘNG							

2. Tình hình bán ra

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ trụ sở chính của khách hàng	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng bán (lít)	Tổng giá trị bán (nghìn đồng)
1							
2							
....							
TỔNG CỘNG							

II. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG BÁN LẺ RƯỢU

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính nhà cung cấp	Tên rượu	Nồng độ cồn	Mua trong năm		Bán trong năm	
					Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1								
2								
...								
TỔNG CỘNG								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Tình hình kinh doanh rượu 06 tháng/năm...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Tình hình sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép sản xuất số	Ngày cấp	Chủng loại rượu	Sản lượng sản xuất (lít)	Sản lượng tiêu thụ (lít)
1								
2								
....								
TỔNG CỘNG								

3. Tình hình bán lẻ rượu

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày Cấp	Mua trong kỳ/năm		Bán trong kỳ/năm	
						Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
....									
TỔNG CỘNG									

4. Tình hình tiếp nhận đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa điểm kinh doanh bán rượu tiêu dùng tại chỗ	Điện thoại
1				
2				
....				

5. Tình hình tiếp nhận đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

5.1. Tình hình tiếp nhận đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Điện thoại
1				
2				
....				

5.2. Tình hình tiếp nhận đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa chỉ cơ sở kinh doanh rượu	Điện thoại
1				
2				
....				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN....
(Tỉnh, thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất ,kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh 06 tháng/năm.....

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tình hình sản xuất rượu thủ công

STT	Loại hình sản xuất	Tổng số cơ sở có giấy phép hoặc đăng ký sản xuất	Tổng sản lượng rượu sản xuất (lít)
1	Sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu công nghiệp		
2	Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		

2. Tình hình sản xuất rượu công nghiệp

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày Cấp	Chủng loại rượu	Công suất thiết kế (lít/năm)	Sản lượng sản xuất (lít)	Sản lượng tiêu thụ (lít)	Vốn đầu tư mở rộng (nghìn đồng)
1										
2										
...										
TỔNG CỘNG										

3. Tình hình phân phối rượu

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày cấp	Mua trong năm		Bán trong năm	
						Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
...									
TỔNG CỘNG									

4. Tình hình bán lẻ rượu

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày Cấp	Mua trong năm		Bán trong năm	
						Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
....									
TỔNG CỘNG									

5. Tình hình tiếp nhận đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa điểm kinh doanh bán rượu tiêu dùng tại chỗ	Điện thoại
1				
2				
....				

6. Tình hình tiếp nhận đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

6.1. Tình hình tiếp nhận đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Điện thoại
1				
2				
....				

6.2. Tình hình tiếp nhận đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa chỉ cơ sở kinh doanh rượu	Điện thoại
1				
2				
....				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ

Bán rượu tiêu dùng tại chỗ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:.....

Đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Địa chỉ bán rượu: ⁽¹⁾

.....⁽²⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của thông tin và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

(1): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

(2): Tên thương nhân đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày tháng năm

PHIẾU TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ**Bán rượu tiêu dùng tại chỗ**

Ủy ban nhân dân xã ...⁽¹⁾ nhận được Thông báo của thương nhân ⁽²⁾ ngày... tháng... năm

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:....

Giấy phép đã được cấp số.... do ⁽³⁾ ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Địa chỉ bán rượu: ⁽⁴⁾

Trường hợp từ chối không tiếp nhận đăng ký:

Qua rà soát,⁽¹⁾ không tiếp nhận đăng ký của thương nhân.....⁽²⁾ với lý do cụ thể như sau:

.....

Xin thông báo cho.....⁽²⁾ được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- ;

- ;

- Lưu: VT,

Chú thích:

(1): Tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

(2): Tên thương nhân đăng ký.

(3): Cơ quan cấp phép.;

(4): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ

Kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã ⁽⁵⁾.....

Tên thương nhân: ⁽⁴⁾.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngày.....tháng..... năm

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một hoặc các đề nghị dưới đây):

Đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:.....⁽¹⁾.....

- Quy mô sản xuất:⁽²⁾.....

Đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:⁽¹⁾.....

- Địa chỉ bán rượu:.....⁽³⁾.....

.....⁽⁴⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của thông tin và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi loại rượu đăng ký sản xuất/bán.

⁽²⁾: Ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

⁽³⁾: Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

⁽⁴⁾: Tên thương nhân.

⁽⁵⁾: Tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày tháng năm

PHIẾU TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ**Kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ**

Ủy ban nhân dân xã ...⁽¹⁾ nhận được Thông báo của thương nhân ⁽²⁾ ngày... tháng... năm

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngày.....tháng..... năm

Giấy phép đã được cấp số.... do ⁽³⁾ ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

(Tùy thuộc vào từng loại hình thương nhân đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo một hoặc các đề nghị dưới đây):

Đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:.....⁽⁴⁾
- Quy mô sản xuất:⁽⁵⁾

Đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:⁽⁴⁾
- Địa chỉ bán rượu:.....⁽⁶⁾

Trường hợp từ chối không tiếp nhận đăng ký:

Qua rà soát,⁽¹⁾ không tiếp nhận đăng ký của thương nhân.....⁽²⁾ với lý do cụ thể như sau:

Xin thông báo cho.....⁽²⁾ được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- ;
- ;
- Lưu: VT,

Chú thích:

(1): Tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

- (2): Tên thương nhân đăng ký.
- (3): Cơ quan cấp phép.
- (4): Ghi loại rượu đăng ký sản xuất/bán.
- (5): Ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (6): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

V/v tổ chức hệ thống phân phối rượu trên địa bàn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ⁽¹⁾.....

Tên thương nhân: ⁽³⁾.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:....

Giấy phép ⁽¹⁾ đã được cấp số.... do ⁽²⁾ ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

.....⁽³⁾..... xin thông báo về việc tổ chức hệ thống phân phối rượu trên địa bàn tỉnh/thành phố, cụ thể như sau:

Địa điểm kinh doanh rượu: ⁽⁴⁾.....

Thời điểm dự kiến bắt đầu hoạt động phân phối rượu: Từ ngày....tháng.....năm.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của thông tin và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

(1): Tên tỉnh, thành phố nơi tổ chức hệ thống phân phối rượu.

(2): Cơ quan cấp phép: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(3): Tên thương nhân đăng ký phân phối rượu.

(4): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

V/v tổ chức bán lẻ rượu tại địa bàn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã⁽¹⁾

Tên thương nhân ⁽³⁾

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:....

Giấy phép đã được cấp số.... do ⁽²⁾ ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

.....⁽³⁾..... xin thông báo về việc tổ chức bán lẻ rượu trên địa bàn xã.. ⁽¹⁾ , cụ thể như sau:

Địa điểm bán lẻ rượu: ⁽⁴⁾

Thời điểm dự kiến bắt đầu hoạt động bán lẻ rượu: Từ ngày....tháng....năm.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của thông tin và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

(1): Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức bán lẻ rượu.

(2): Cơ quan cấp giấy phép.

(3): Tên thương nhân đăng ký bán lẻ rượu.

(4): Địa chỉ dự kiến bán lẻ rượu của thương nhân.